TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T1** **TỈNH T2**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2021/HS-ST
Ngày 05/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trần Văn Hiểu.

Ông: Phạm Mã Siêu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhất - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Quang V (Trần Văn V), sinh năm 1985, tại xã TT, huyện T1, tỉnh T2. Nơi cư trú: Thôn TL, xã TT, huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Phan Thị S; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: 01, Quyết định số 01/QĐ-XPHC ngày 10/7/2021 Công an xã Nam Thắng, huyện T1, tỉnh T2 xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản"; nhân thân: Quyết định số 1525/QĐ-UBND ngày 18/5/2012 của Chủ tịch UBND huyện T1 áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh (cai nghiện bắt buộc) tại trung tâm chữa bệnh, giáo dục lao động xã hội tỉnh T2 12 tháng, ngày 22/5/2013 đã chấp hành xong quyết định. Bản án số 48/2014/HSST ngày 26/6/2014 Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh B xử phạt Trần Văn V 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", phạt bổ sung 5.000.000 đồng; ngày 15/02/2016 đã chấp hành xong hình phạt tù, ngày 21/10/2014 chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung. Bản án số 51/2017/HSST ngày 15/9/2017 Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2 xử phạt Trần Quang V 01 năm 08 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ngày 16/12/2018 đã chấp hành xong hình phạt tù, ngày 06/11/2017 chấp hành xong án phí; bị bắt tạm giữ từ ngày 29/7/2021 đến ngày 01/8/2021 chuyển tạm giam; bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng:

Ông Trần Minh Ph, sinh năm 1959, trú tại thôn LN; ông Trần Quốc T, sinh năm 1960, trú tại thôn LT, đều thuộc xã NH, huyện T1, tỉnh T2.

(những người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 29/7/2021, Trần Quang V đi bộ từ nhà ra đường sau đó đi nhờ xe của một người không quen biết đến khu vực Chùa ThT, xã NT, huyện T1, tỉnh T2 để tìm mua ma túy. Tại đây V gặp một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu V hỏi người phụ nữ mua ma túy, người phụ nữ đồng ý bán. V đưa cho người phụ nữ 200.000 đồng. Người phụ nữ đưa lại cho V 02 gói bên ngoài đều được gói bằng giấy tráng kim màu trắng . Biết là ma túy, V nhận 02 gói cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc và đi tìm nơi để sử dụng ma túy. Khi đi đến khu vực cống Q thuộc địa phận thôn LT, xã NH, huyện T1, tỉnh T2 thì V bị Công an huyện T1 phát hiện bắt quả tang. Công an huyện T1 đã yêu cầu V và những người làm chứng về Uỷ ban nhân dân xã NH để làm việc. V đã tự giác giao nộp từ trong túi quần phía trước bên phải đang mặc ra 02 gói ma túy có đặc điểm như trên và khai nhận là ma túy V vừa mua về với mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Trần Quang V. Qua khám xét, không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Lời khai của những người làm chứng:

Ông Trần Minh Ph và ông Trần Quốc T trình bày: Vào khoảng hơn 07 giờ ngày 29/7/2021, tại trụ sở UBND xã NH, các ông được chứng kiến việc Trần Quang V đã tự giác lấy từ trong túi quần phía trước bên phải đang mặc ra 02 gói đều được gói bằng giấy tráng kim màu trắng, mở ra bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng giao nộp cho cơ quan công an. V khai đó là ma túy V mua của một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực Chùa ThT, xã NT, huyện T1, tỉnh T2 với giá 200.000 đồng để sử dụng cho bản thân.

Tại Bản Kết luận giám định số 287/KLGĐMT-PC09 ngày 30/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2 kết luận: *Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin) có khối lượng 0,1615 gam.* Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số 70/CT-VKSTH ngày 30/9/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố Trần Quang V (Trần Văn V) về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo Trần Quang V (Trần Văn V) phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 9 (chín) tháng đến 02 (hai) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý về xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo đồng ý với tội danh, hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Quang V đều khai nhận: Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 29/7/2021, tại khu vực Cống Quay thuộc địa phận thôn Lộc Trung, xã Nam Hưng, huyện T1, tỉnh T2. Công an huyện Tiền Hải phá t hiện bắt quả tang V có hành vi tàng trữ 02 gói Hêrôin khối lượng 0,1615 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Quang V phù hợp và được chứng minh bằng: Lời khai của những người làm chứng là ông Trần Minh Phvà ông Trần Quốc T; Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyệnT1 lập hồi 07 giờ 45 phút ngày 29/7/2021 tại Ủy ban nhân dân xã NH; Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện T1 lập cùng ngày 29/7/2021 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã NH; Biên bản khám xét nơi ở của Trần Quang V tại thôn Tân Lập, xã TT, huyện T1 do Công an huyện T1 lập hồi 10h00' ngày 29/7/2021; Bản kết luận giám định số 287/KLGĐMT- PC09 ngày 30/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2; Biên bản khám xét và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Như vậy, bị cáo Trần Quang V là người đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 02 gói Hêrôin khối lượng 0,1615 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 đến 05 năm:

c, Heroine, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam;

5.Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức V, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Trần Quang V là người sử dụng ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người đồng thời là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn khác cho xã hội. Bị cáo đã từng bị xét xử 02 lần về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; đang có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học, vẫn sử dụng ma túy và tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an, hành vi này gây nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nên phải xử lý. Cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện. Do bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử cũng xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo V đều thành khẩn khai báo, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Trong vụ án này: Đối với người bán ma túy cho V, V khai mua của một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu tại khu vực Chùa ThT, xã NT, huyện T1, tỉnh T2. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 không đủ cơ sở điều tra xác minh, làm rõ người bán ma túy cho V để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,1361 gam Hêrôin hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phòng bì hoàn trả số 287/KLGĐMT cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình

sự 2015. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Quang V (Trần Văn V) phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Quang V (Trần Văn V) 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 29/7/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,1361 gam ma túy loại Hêrôin sau giám định còn lại.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/9/2021 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T1, tỉnh T2).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Quang V (Trần Văn V) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 05/11/2021./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh T2;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T2;
- Sở Tư pháp tỉnh T2;
- VKSND huyện T1;
- CA; Nhà tạm giữ CA huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền